



I- Tạo ra tiền [create money].

H-: Dollar là tiền chính thức của HCQHK. Vậy bên Mỹ có quan nào có quyền phát hành dollar?

Đ-: Câu trả lời tự nhiên và thông thường mà cũng hợp lý là Bộ Tài Chính của CPLB. Nhưng trên thực tế thì không hẳn như vậy. Bộ Tài Chính của CPLB chỉ có quyền phát hành “coins” nghĩa là đúc [mint] các đồng tiền One Cent, Five Cents, One Dime, One Quarter, và mặt số đồng tiền One Dollar.

H-: Vậy thì có quan nào có quyền phát hành giấy xanh dollar?

Đ-: Chỉ có Federal Reserve [FED] mới có quyền phát hành giấy xanh dollar.

H-: Tôi thấy trên giấy xanh dollar nào cũng có hình của một ông Tổng Thống Mỹ, cũng có chữ ký tên của “Treasurer of the United States”, và của “Secretary of the Treasury” mà không phải do Department of Treasury của CPLB phát hành là gì?

Đ-: Vâng, coi vậy mà không phải vậy. Trên giấy xanh dollar nào cũng có in hàng chữ “Federal Reserve Note” mà chữ note ở đây có nghĩa là “a paper acknowledging a debt and promising payment; promissory note”. Tức là tờ giấy xanh dollar nào cũng là một tờ giấy nợ.

H-: Ai nợ ai?

Đ-: Chính Phủ Liên Bang nợ FED.

H-: Sao lại có chuyện đó?

Đ-: Số tiền CPLB của bạn luôn luôn nhu cầu hơn số tiền thu của dân đóng góp, nên CPLB phải mượn. Mượn ai? Mượn FED là cơ quan duy nhất có quyền phát hành tiền dollar. Mượn bằng cách nào? Bằng cách cho phép Bộ Tài Chính [The Treasury Department] in giấy nợ dưới hình thức “Federal Bonds” [là giấy IOU (I Owe You) trong đó chính phủ cam kết sẽ trả lại với tỉ lệ lãi [mà bách-phân lãi (% interest) là do FED. cho nợ, quy định đó]. FED chấp nhận và in [thí dụ như một tỷ dollars \$1 billion] đưa cho chính phủ. Đó là chính phủ [tức là quốc gia, là dân Mỹ] nợ FED một tỷ dollars với tỉ lệ lãi. Rồi mỗi năm tiền nợ đó chính phủ trả lên nên đến năm 1995 số tiền nợ là \$5 trillion [1 trillion là 1 ngàn tỷ] và đến ngày 16-3-2006 là hơn \$8,21 trillion.

H-: FED là một cơ quan của Liên Bang, vậy CPLB mà nợ FED thì có khác gì là “Tôi nợ Tôi”.

Đ-: Khác, vì FED là m t c quan mang tên là “Liên Bang” [Federal] nh ng không ph i c a Liên Bang. FED là m t công-ty đ c l p c a t -nhân [a corporation independent privately owned].

H-: Privately owned thì ai own nó?

Đ-: Federal Reserve [FED] g m có 12 cái Fed bank đ a ph ng [twelve regional federal reserve banks] m i cái là s -h u c a nh ng nhà bank buôn bán t thành viên c a cái Fed đ a ph ng đó Các Fed đ a ph ng có tr s : 1- Boston, 2-New York, 3-Philadelphia, 4-Cleveland, 5-St Louis, 6-San Francisco, 7-Richmond, 8-Atlanta, 9-Chicago, 10- Minneapolis, 11- Kansas City và 12-Dallas.

Fed Bank c a New York có đa s c ph n [53% of shares]. Mà trong Fed bank c a New York, Citibank và J.P.Morgan Chase Co n m đa s c ph n. Citibank là c a gia-đình Rockefeller và J.P. Morgan Chase Co là c a gia-đình Morgan. Hai gia đình này và gia đình Carnegie v i gia đình Rothschild là thành ph n quan tr ng nh t c a m t nhóm ng i mà học gi M g i là “the Robber Barons” [nh ng Nam-t c Tr m C p].

H-: Nh ng trong Ban Qu n Tr [Board] c a FED ở Washington có Ông T ng Tr ng Tài Chánh [the Treasury Secretary] và Ông Giám Sát Ngân Kh [the Comptroller of Treasury] là nhân viên chánh ph .

Đ-: Vâng, vì v y mà trên các gi y xanh dollar có ch ký tên c a hai ông này. Và T.T. M cũng b nhi m [v i s ch p thu n c a Senat] ông Ch T ch H i Đ ng Qu n Tr [Chairman of The Governing Board] c a FED, cho nên FED đ c coi nh là m t c -quan “g n nh chính th c” [quasi-governmental] . H i Đ ng này g m có 7 ng i, v i nhi m k là 14 năm, mà T ng Th ng ch có quy n thay th m t ng i m i hai năm.

Nh v y, thí d nh có m t ông T.T. mu n s a đ i FED theo ý c a ông, thì trong nhi m k 4 năm c a T. T, ông ch thay th đ c có 2 ng i [vì ông ch có quy n thay th m t ng i m i 2 năm.] Thôi thì cho r ng ông y là m t ông T. T. tài ba l i l c, v t qua đ c nh ng khó khăn và nh ng ch ng đ i mà ông đã gây ra [vì quan ni m mu n s a đ i FED], trong hàng ngũ dân-bi u và ngh sĩ c a c hai đ ng, trong chính tr ng và trong media, đ ông đ c đ c c m t nhi m k th hai, thì ông s b nhi m đ c 2 ng i n a trong Governing Board (n u đ c the Senate ch p thu n) thì cho đ n g n cu i nhi m k 2, ông m i đ a ra đ c m t d lu t s a đ i, mà ch a ch c d lu t y s có đ c s phi u c n thì t hai vi n đ tr thành m t đ o lu t tr c khi ông ph i r i kh i Nhà Tr ng.

M t khác ban Qu n Tr [Board] không ki m soát đ c c 12 Fed bank đ a ph ng và các Fed bank đ a ph ng ph i theo chánh sách c a Fed Bank New York n m đa s c ph n. V i l i FED k t khi thành l p cho t i nay, ch a bao gi b chánh ph “audit”[soát xét] vì năm 1975 d lu t [bill] H.R.4316 cho phép chánh ph “audit” FED, đ c đ a ra Congress, nh ng d lu t không qua đ c vì không đ phi u.

Hãy xem nhé ông Alan Greenspan đang làm giám đốc công ty [corporate director] cho J.P. Morgan, thì trước T.T. Reagan bắt nhiệm năm 1987 làm Chủ Tịch của FED, giữ chức đó gần 19 năm, đến năm 2006 mới thôi T.T. George W. Bush mới vào. Nghĩa là đã làm Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị FED với bên T.T. Mà trong lúc thôi chức Ông không bao giờ có họp báo, không bao giờ cho phóng viên, tức là không có việc hẹn hạn chốt với lời thôi.

H-: Trước đây đồng dollar. Bây giờ tôi mới biết rằng CPLB chỉ có quyền đúc coins, còn quyền phát hành giấy xanh là của FED, mà FED thì bên các nhà bank thôi nhé. Vậy trong tiền giấy của M, tiền của mới thì tiền là bao nhiêu?

Đ-: Tiền coin của CPLB đúc chỉ là loại mới phần ngàn tiền giấy của M, còn giấy với tiền giấy xanh của FED phát hành, thành ra cái trước gọi là “tiền sờ thấy được” [tangible currency] chỉ có loại 10% tiền giấy tiền trước cung cấp [American Money Supply]

H-: Sao kỳ vậy? Còn 90% kia là tiền gì ở đâu ra?

Đ-: Phần 90% còn lại là tiền ma [phantom money].

H-: Tiền ma là tiền gì?

Đ-: Là tiền không có thật, là tiền được tạo ra từ chỗ không có gì hết [money created from nothing], do cái trò cho vay [gọi là “loan”] tạo ra.

H-: Thật sự tôi không hiểu được.

Đ-: Thật ra thì cũng không có gì khó hiểu cho lắm. Trò cho vay tạo ra tiền thì con số không [create money out of nothing] dựa trên cái gọi là “fractional reserve banking” do đạo luật tạo ra FED [Federal Reserve Act] cho phép. Theo đó thì khi mà nhà bank có trong kho của nó một số tiền X là tiền thật [hỏi xem là vàng, bây giờ là giấy xanh] được coi như là dự trữ [reserve], thì nó có quyền phát ra 10 X [tức là có 9 X tiền ma, không có bên đối m reserve].

Thí dụ như tôi gửi vào nhà bank trong checking account của tôi \$ 10,000 thì nhà bank để số tiền đó trong kho của nó như reserve, và nó có quyền phát ra \$100,000 [tức là trong đó có \$ 90,000 là tiền ma, vì không có reserve bên đối m] Cũng như thế, Anh B gửi vào bank trong saving account \$ 20,000, thì nhà bank có quyền phát ra \$200,000 [tức có \$180,000 là tiền ma]. Vậy ngân hàng nhà bank có quyền phát ra \$300,000 mà trong đó có \$270.000 là tiền ma. Rồi khi Anh C đến mượn nhà bank \$300,000 [để mua nhà, sửa nhà hay làm gì khác] thì nhà bank cho anh mượn [dưới hình thức loan] \$300,000 đó. Anh C sẽ trả cho nhà bank số tiền đó cộng với lãi [x %] dưới hình thức mortgage hàng tháng, trong 15 hoặc 30 năm chẳng hạn, bằng tiền dollar thật, mà Anh C có được như là ngân hàng của Anh C, hoặc như việc làm [như phòng mạch] của Anh. Tức là nhà bank, như cái trò cho vay của “loan” đã “create money out of nothing”.

Thí dụ trên là lấy cá nhân A, B, C làm mẫu, nên chỉ nói về tiền với con số ngàn, nếu là nhà buôn, là nhà hàng, là hãng, là công sở sản xuất, thì tiền phải là tỷ số triệu. Mà cả HCQHK có hàng bao nhiêu triệu cá nhân, nhà buôn, hãng, xí nghiệp v.v. cần tiền và phải vay tiền của nhà bank dưới hình thức “loan” thì không có gì lạ khi thấy rằng trong tiền giấy tiền cung cấp cho nền kinh tế M [american money supply] năm 2005 là \$9.7 trillion trong đó tiền thật [tangible currency] chỉ có \$ 1.4 trillion, còn \$8.3 trillion là tiền ma. Và sau này nguyên tắc đó cũng được áp dụng cho việc dùng credit card [Visa, Master Card, American Express v.v.] với mức lãi suất [% interest] còn cao hơn gấp bội.

II- Mọt chút lịch sử.

H-: Tờ đâu, tờ nào, và tờ nào nào mới có cái quái thai đó?

Đ-: Anh nói là “quái thai” thì cũng đúng, nhưng học gì M thợ ng ví FED như mọt con “Hydra”. Theo tờ-điển Hydra là mọt con rắn có chín đầu [trong thỏ n tho i] h ch t đ u này thì nó m c đ u khác, và nó có nhi u cái vòi [tentacles] r t dài đ b t m i t xa. FED [con hydra đ i hình th c hi n t i] sanh ra nh cái Federal Reserve Act năm 1913 do Tợ ng Thợ ng Woodrow Wilson ký [v sau ông h i t i c]. Còn tờ đâu và tờ nào có nó, thì ph i xem l i h t cái l ch s c a HCQHK vì trong dĩ vãng nó cũng đã b ch t đ u nhi u l n, m i l n l i s ng l i v i m t tên khác. H-: Anh có th tóm t t cho chúng tôi bi t m t chút không?

Đ-: Tôi s c gợ ng tóm l l c t i đa m t câu chuy n dài m y th k và chi m vài trăm trang trong m i sách nói đ n chuy n y mà tôi có đ p đ c.

Trung h c chúng ta h c trong sách rợ ng HCQHK h i x a là 13 thu c đ a c a Anh-qu c. Đ n năm 1774, đ ph n đ i vi c m u-qu c Anh đánh thu vào trà [tea tax] m t bu i tiêc trà đ c t ch c Boston [Boston Tea Party]. Trong đ p đó m t s ng i M gi làm ng i Da-đ nh y lên tàu ch trà và v t các thùng trà xu ng bi n. B chánh quy n cai tr đ n áp, nh ng đoàn dân quân đ c thành l p đ ch ng tr l i, và Ông Benjamin Franklin tri u t p m t H i Ngh g i là Congress Philadelphia đ đ a ra “B n Tuyên Ngôn Quy n C a Ng i M Có Đợ ng Thu ” [Declaration des Droits du Contribuable Americain] năm 1774. Sau đó, v i s chi n thợ ng c a đoàn dân quân c a Massachusetts, Congress cho ra B n Tuyên Ngôn Đ c Lập [Déclaration d’Indépendance ngày 4-th7-1776.] R i đ i s ch huy c a Tợ ng George Washington, quân M đánh thợ ng quân Anh đ i quy n Tợ ng Cornwallis ở Georgetown năm 1781, và theo Hòa c Versailles năm 1785 Anh-Qu c công nh n cho HCQHK đ c l p.

Nh ng sau này m t s h c gi , sau khi đ c k l i nh ng tác ph m c a chính ông Benjamin Franklin vi t h i th i y, m i th y là s th t ph c t p h n nhi u.

1-Vì không có ti n vàng hay b c, nên k t năm 1691, các thu c đ a c a Anh trên đ t M phát hành ti n gi y g i là “Colonial Scrip” đ tr lợ ng cho công ch c và đ cho dân xài trong vi c mua bán trao đ i hàng hóa tr ti n công v.v. Mà ng i ch nhà in l i chính là Ông Benjamin Franklin, ng i làm vi c cho dân, vì dân, không tìm cái l i cái l i trong vi c in gi y b c nên ch phát hành đúng theo nhu c u, c n bao nhiêu thì phát hành b y nhiêu, nên không c n l y thu c a dân đ chánh ph có ti n, mà không t o ra s l m phát [inflation] hay s kém phát [deflation] nên giá v t và giá công [product and service] v n đ c đ u hòa và thăng bợ ng Nh v y mà các thu c đ a tr nên r t ph n th nh, không có th t nghi p, không có ăn m y, trong lúc mà London c a m u-qu c ngoài đợ ng có đ y ăn m y và ng i đi lang thang lêu lợ ng [The streets are covered with beggars and tramps]. Thì các ch nhà bank Anh [the British bankers] lobby tri u đ n, nên năm 1751, vua George II ra l nh c m các thu c đ a phát hành ti n gi y,

mà phải dùng tiền “coins” của máu-quác [do các nhà bank Anh đã hợp thành một tổ chức có tên là Bank of England phát hành]. Vua George III kế vị vua cha từ năm 1752 giữ nguyên lĩnh vực. Thì các thuác địa phương như hàng hải và thuế. Vì thế tiền coins [do máu quác sản xuất theo sơ kém phát deflation], người làm ruộng hay thương gia không có tiền mua sắm nên lúa không ai mua, trái không ai hái. Người có hàng hóa không đổi tiền mua sắm, hàng hóa không được sản xuất. Các dân trong một vùng đất rộng lớn của 13 thuác địa phương nghèo đói không gia đình nào không bán như hàng, nên họ đứng lên chống lại chính quyền và đó là nguyên do sâu xa của cuộc Cách Mạng Mỹ năm 1774. Cái “Boston Tea Party” chỉ là giọt nước làm tràn cái bình.

2- Việc đầu tiên Congress làm là phát hành tiền giấy đầu tiên gọi là “the Continental” dưới hình thức IOU [I owe you.] nghĩa là giấy nợ mà Chính Phủ Cách Mạng cam kết sẽ trả lại bằng tiền coins [vàng hay bạc] sau này. Loại chứng 200 triệu dollars dưới hình thức “continental scrip” được phát hành để chi phí cho cuộc chiến giành độc lập. Thì máu quác phải nghĩ ra cách in tiền giấy để đổ vào túi vào tay người các thuác địa phương, gây ra một cuộc đi-l-m-phát, làm cho đến ngày được lập tiền “the Continental” hầu như không còn giá trị gì hết. Thế là máu-quác thua trên chiến trường, nhưng thắng trên mặt trận kinh tế [đánh lừa và tài chánh].

3- Vì thế tiền Continental gần như không còn giá trị, nên các nhà “Quốc Phụ Lập Quốc [the Founding Fathers], không còn tin tưởng vào giấy bạc, nên trong Hiến Pháp được viết ra, các ngài không nói tới tiền giấy mà ghi rằng Congress có quyền “coin money” [thay vì “create money”] và có quyền vay tiền dựa trên uy tín của chính phủ [“and to borrow money on the credit of the United States”]. Thì các nhà bank của máu-quác Anh cũ, là các ngân hàng Anh quốc từ trước; xâm nhập vào HCQHK theo dòng US Bank theo mô hình của England Bank. Mà England Bank từ trước thành lập cho đến ngày hôm nay là do các nhóm tài phiệt từ nhân gốc gác Hòa-lan [Amsterdam] nắm và chính các nhóm này xâm nhập vào hệ thống US Bank, khai thác lỗ hổng khổng lồ [the enormous loophole] mà nói rằng chiáu theo Hiến Pháp chính phủ chỉ có quyền phát hành coins, và nhà bank có quyền phát hành tiền giấy. Vì tiền coins thì cần kỹ thuật và quá nặng khi cần thì nháu, nên nhà bank in giấy cam kết sẽ trả lại đúng số coins [bằng vàng hay bạc] ghi trên giấy, thì dân chấp nhận coi như giấy tờ như là tiền.

4- Rồi với thời gian qua, các nhà bank để ý rằng rất ít người trả lại nhà bank để đòi lấy lại tiền coins. Trung bình hàng năm chỉ có 10% người làm việc đó, còn 90% người còn lại thì không bao giờ trả lại để đòi lấy lại tiền coins. Thì nhà bank nghĩ rằng mình có thể phát hành thêm 90% nữa mà không sao. Đó là nguồn gốc của cái gọi là “fractional reserve” đến từ việc phát hành tiền má.

5- Thế Ng Thế Thomas Jefferson (1801-1809) với T.T. thế ba của Mỹ thế cái nguy hại cho đất nước và gọi liên đoàn các nhà bank [the banking cartel] là “một con quái vật ăn thịt người có cái

đ u c a con hydra” và Ông nói r ng “N u dân M đ cho nhà bank k m soát vi c phát hành ti n t c a mình, thì tr c h t b ng s l m phát [inflation] r i b ng s kém phát [deflation] các nhà bank và các công ty [corporations] s phát tri n và t c đo t h t tài s n c a dân, thì con cháu chúng ta s th c đ y vô gia-c, trên cái l c đ a mà cha m c a chúng đã chi m đ c.” Nên năm 1811 Congress không ch p nh n tái ban cho đ c quy n [renew the charter] cho First U.S.Bank. Thì chi n tranh v i Anh qu c [the War of 1812] bùng n . Chi n tranh đ a qu c gia đ n s l m phát [inflation] và n n n [debt]. Vì nh ng lý do đó, T ng Thợ ng James Madison (1809-1817) v T.T. th t c a M , ph i ký m t đ c quy n 20 năm [a twenty year charter] cho Second Bank of The United States vào năm 1816.

6- T ng Thợ ng Andrew Jackson (1829-1837) v T.T. th 7 c a M veto đ lu t c a Congress cho phép tiếp t c ban đ c quy n cho Second Bank of the United States. Trong b n veto Ông vi t:” Không có cái gì nguy h i cho s t do và đ c l p c a chúng ta h n là khi mà h thợ ng nhà bank n m trong tay c a ng i ngo i qu c. K m soát ti n t c a chúng ta, l y ti n c a dân ta, và b t gi c ngàn công dân c a chúng ta ph i l thu c, thì còn đáng s h n và nguy hi m h n là m t th y binh hay m t quân đ i c a đ ch”.

Nh ng Ông cũng bi t cái veto ch là b c đ u c a cu c chi n v i nhà bank nên Ông nói: “ Con hydra c a s đ i b i m i b ch n l i ch ch a ch t”. Ông ra l nh cho Ông Tợ ng Trợ ng Tài Chánh [Treasury Secretary] m i c a Ông, chuy n h t ti n deposits c a chánh ph t Second US Bank qua các nhà bank c a Ti u Bang [state banks] thì ông này t ch i không làm. Ông T.T. cách ch c ông y, và b nhi m m t ng i khác Ông này cũng t ch i không làm thì T.T. Jackson b nhi m ng i th ba, Ông này thi hành l nh nên T.T. Jackson vui m ng mà nói: “ Tôi đã tr ói đ c con quái v t r i” Nh ng ông ch nhà Bank, lobby đ c Senat không ch p thu n ng i đ c Tợ ng Thợ ng b nhi m và gây ra m t cu c kh ng ho ng kinh t v i vi c si t ch t s cung c p ti n, đ t o ra m t s kém phát [deflation] b ng cách h i [call in] các “loan” cũ, không cho thêm “loan” m i, nên m t s ho ng h t tài chánh [a financial panic] x y ra trong dân chúng, thì báo chí l i đ t i vào đ u Tợ ng Thợ ng Jackson. Nh ng may thay Ông Governor c a Pennsylvania [là n i có tr s c a nhà bank] xu t hi n đ ng h T. T. Jackson và phê bình nhà bank r t g t gao và k ho ch làm lũng đ an kinh t c a nhà bank b ph i bày tr c công chúng.

Cho nên đ n tháng 4- 1834 H Vi n [House of Representatives] v i 134 phiếu thuận và 82 phiếu ch ng, đã h y b vi c tái ban đ c quy n [rechartering] cho Second U.S.Bank. Đ n tháng 1- 1835 thì T.T. Jackson tr đ c h t các n c a chánh ph . R i ngày 30-th.1- 1835, khi T.T. Jackson đ n Capitol đ đ tang l c a Dân-bi u Warren R. Davis c a South Carolina thì ông b m u sát b i m t tên th s n “điên”(?) núp trong rotunda cách Ông có sáu feet b n hai phút đ u tr t. Nh ng sau khi T.T. Jackson đóng c a nhà bank trung ng [Central Bank] thì ti n gi y đ c dùng là nh ng banknotes c a c a các nhà banks t c a các Ti u Bang, h a s tr l i b ng vàng hay b c ch không ph i là ti n c a qu c gia [national currency].

7- Sau T.T. Jackson, ông thợ ng thợ ng dám đánh con hydra tiền tờ là T.T. Abraham Lincoln (1861-1865), và T.T. thợ 16 cở a M. Liên sau khi Ông đợ c cở và trợ c khi Ông nhợ m chợ c thì Nợ i Chiợ n Nam-Bợ c [The Civil War] bùng nổ (1860) vì vợ n đợ “Nô-lợ” [Slavery]. Các nhà bank cở a vợ ng Đông [ợ c là thuợ c vợ Union] đợ nghi cho chánh phợ vay \$150 triợ u vợ i bách phân lợ i quá nợ ng tợ 24 tợ i 26%. T. T. Lincoln tợ chợ i và quyợ t đợ nh chánh phợ sợ in tiợ n lợ y. Tiợ n in ra có tên chính thợ c là “United Note” nhợ ng dân chúng quen gợ i là “Greenback” vì phía sau in bợ ng mợ c màu xanh lá cây. Tiợ n đợ c quan niợ m không phợ i là mợ t giợ y nợ [IOU] vợ i cam kợ t trợ lợ i bợ ng vàng hay bợ c, mà là mợ t tợ giợ y chợ ng nhợ n công lao cho xã hợ i. Công lao sợ n xuợ t [product] tợ lúa gợ o, trái cây cho tợ i vợ i sợ và vợ t đợ ng, công lao đợ ch vợ [service] tợ thợ , cai, đợ n giám đợ c, công lao bợ o vợ an ninh trợ t tợ , và gìn giợ đợ t nợ c, tợ lính cợ nh sát đợ n lính và quan trong quân đợ i, công lao đợ u khiợ n bợ máy cai trợ , tợ thợ ký đợ n giam đợ c đợ n nguyên thợ quợ c gia. Lãnh lợ ng là lãnh giợ y chợ ng nhợ n công lao, đợ mua thợ c ăn đợ dùng là trao giợ y chợ ng nhợ n công lao cở a mình đợ nhợ n lợ y món hàng đợ c sợ n xuợ t vợ i công lao tợ ng đợ ng cở a ngợ i bán.

Vì tiợ n đợ c in ra vợ a đúng nhu cợ u cở a dân, cho dân, và vì dân, chợ không phợ i cho hay vì tợ lợ i nào hợ t, cũng nhợ hợ i thợ i Ông Benjamin Franklin lúc Hoa kợ còn là 13 thuộc đợ a phợ n thợ nh, nên trong có bợ n năm tợ i chợ c mà ngoài viợ c chiợ n thợ ng lợ an Miợ n Nam đợ c Anh giúp tiợ n, và viợ c giợ i phóng bợ n triợ u ngợ i nô lợ , T.T. Lincoln đã thợ c hiợ n cho nợ c Mợ nhợ ng công tác vĩ đợ i nhợ : xây đợ ng và vũ trang mợ t quân đợ i lợ n nhợ t thợ giợ i lúc bợ y giợ , biợ n Hoa-kợ thành mợ t nợ c kợ -ngợ khợ ng lợ [industrial giant], kợ nghợ thép [steel industry] đợ c thành lợ p, mợ t hợ thợ ng hợ a-xa xuyên lục-đợ a đợ c xây đợ ng, Bợ Canh Nông đợ c thành lợ p đợ thúc đợ y viợ c chợ tợ o máy và đợ ng cợ làm ruợ ng rợ tiợ n, mợ t hợ thợ ng đợ i hợ c miợ n phí đợ c thành lợ p nhợ Land Grant College System, lợ p lên nhợ ng bợ máy hành chánh cho các vùng Miợ n Tây, tăng mức sợ n xuợ t lao đợ ng [labor productivity] lên tợ 50 đợ n 75 %. Tợ c nhợ ng viợ c yợ thợ c hiợ n đợ c là nhợ có mợ t viợ c rợ t giợ n đợ là chính chánh phợ phát hành tiợ n. Tợ c là cái đợ u cở a con hydra tiợ n tợ đã bợ T.T.Lincoln chợ t.

Nhợ ng đợ n ngày 14-th.4-1865, thì mợ t kợ ch-sợ tên là John Wilkes Booth ám sát T.T. Lincoln trong lúc Ông đang xem tuợ ng hát Our American Cousin trong rợ p hát Ford’s Theatre ở Washington. Thợ là con hydra lợ i có cở mợ c đợ u lợ i. Và đợ u nó mợ c lợ i thợ t, vì dân vợ n thích có tiợ n vàng nên tiợ n greenback mợ t giá đợ n đợ n đợ i vợ i đợ ng tiợ n dollar vàng. Thì các nhà bank phát hành banknotes bợ o đợ m trợ lợ i bợ ng vàng. Dân chúng tin nên dùng nhợ ng banknotes đó nhợ tiợ n thợ t, cho tợ i năm 1913 thì mợ t con hydra mợ i xuợ t hiợ n nhợ luợ t Federal Reserve Act 1913.

III- Tân hydra chào đợ i.
H- : Tai sao có Luợ t đó?

Đ-: Vì năm 1907 xảy ra m t cu c “Kinh Kh mng Tài Chánh” [a Financial Panic] nên năm 1908 T.T.Theodore Roosevelt (1901-1909), v T.T. th 26 c a M , cho thành l p cái National Monetary Commission đ ch nh đ n v n đ tài chánh. Ch t ch c a Commission đó là Ông Ngh Sĩ Nelson Aldrich [bên ngo i c a David Rockefeller Sr.]. Ông Aldrich đ n c commission đi tour sang Âu-châu đ nghiên c u trong vòng hai năm. R i khi tr v , Ông l p lên, m t cách hoàn toàn bí m t, m t nhóm b g i là “The First Name Club” vì c m tri t đ không đ c nh c t i Last Name đ cho đ y t và ng i làm, dù có nghe tr m đ c cũng không bi t là ai, đ nói i cho ng i ngoài và báo chí bi t là có nh ng ai. Nhóm đó g m có m t s ng i đ c ch n l c r t c n th n trong gi i tài chánh và ngân hàng. Trong s đó ng i s đ ng vai quan tr ng nh t là Ông Paul Warburg (1868-1932) ng i g c Đ c di c sang M năm 1904, đ c qu c t ch M năm 1911, và là thành viên c a ngân hàng Kuhn, Loeb and Company Bankers ở New York [thu c vào tài s n c a Rothschild].

“First Name Club” đ c tri u tập đ n m t hòn đ o nh bé, riêng bi t và v ng v có tên là đ o Jekyll Island, ở Georgia, h p trong chín ngày liên ti p, đ vi t m t đ lu t c i t h th ng nhà bank và lu t pháp ti n t [the banking and currency legislation] s trình cho Congress.

H-: Trong đ lu t có cái gì là đ c bi t?

Đ-: Có r t nhi u cái đ c bi t. Tr c h t là cái tên: vì dân đã quá ghét. nên ph i tránh cho k đ c c m-t “Central Bank “ r i ph i làm sao cho dân t ng r ng c quan này là c a chánh ph , do nhân viên chánh ph đi u khi n vì v y mà có danh t “Federal” và “Reserve” [ch không ph i là Central Bank] và có Governing Board mà ông ch t ch là do T.T. b nhi m, và trong đó có hai nhân viên chánh ph , mà trong th c t thì Governing Board không có đi u khi n đ c chánh sách c a c quan. R i ph i dùng nh ng danh t m ám khó hi u đ che gi u th c ý: nh trong L i M Đ u [Preamble] c a đ lu t nói: M c đích c a lu t là đ cho FED có th “cung c p m t th ti n co dãn” [to furnish an elastic currency] nghĩa là gì?

Trong th c t nghĩa là ti n mà nhà bank đã có thì nhà bank có th , tùy nghi, th i ph ng lên. R i nh danh t “tái chi t kh u” [rediscounting] nghĩa là gì? Trong th c t nghĩa là: m t k thu t cho phép nhà bank dùng đ tăng gia ti n hi n có trong qu c a nó, b ng cách cho vay thêm mà không c n ch cho t i khi các loan tr c h t h n. K t qu là Lu t cho phép m t nhà bank trung i ng t [a private central bank] t o ra ti n t ch không có gì h t [create money out of nothing] r i cho chánh ph vay s ti n đó đ l y i và ki m soát s cung c p ti n cho qu c gia b ng cách bơm phồng nó lên hay hút b t nó xu ng tùy theo ý mu n [control the national money supply, expanding or contracting it at will.]

H-: Th mà không có Ông Ngh sĩ hay Dân bi u nào th y sao?

Đ-: Có ch . m t s th y và la làng lên .Nh ở H Vi n Dân Bi u Charles Lindbergh Sr. [b c a phi công tr danh Lindbergh] nói:” Lu t t o ra FED là m t cái t i pháp lu t t h i nh t c a m i th i đ i H th ng tài chánh đã b l t i cho m t nhóm ng i ch có bi t i đ ng H th ng là c a t -nhân, đ c h ng đ n v m c tiêu duy nh t là l y cho đ c nh ng cái l i t i đa t vi c

xã đồng tin cậy của người khác “.

Và cũng còn một số dân biểu và nghị sĩ khác nữa là làng lên nhưng họ không đủ để đánh bại số dân biểu và nghị sĩ đã bỏ mua chuộc, đúng như là của một người trong nhóm Rothschild ở London nói với một hội viên của nhà bank ở New York ngày 25-th.6-1863 rằng: “Số những người hiểu cái họ thông là gì, thì, họ có là vì họ có lợi cho mình, họ có là vì đã tùy thuộc vào những anh họ đang được hưởng, nên số không có sự chấp thuận từ những người khác. Còn nhóm đa số người không có đủ trí khôn để hiểu, thì số chịu cái gánh nặng mà không than phiền”

Bởi vậy cho nên ngày 18-th.9-1913, được luật được Hội Viên chấp thuận với 287 phiếu thuận và 85 phiếu chống, rồi lên Thượng Viện thì ngày 19-th.12-1913, được luật được chấp thuận với nhiều sự đồng ý bằng 54 phiếu thuận và 34 phiếu chống. Đến đây là có một việc là nhất thiết phải có bao giờ xảy ra trong lịch sử của HCQHK, là trong cái bản văn của được luật ở Hội Viên có cho tới 40 điểm mà Thượng Viện không đồng ý nên đã sửa lại. Thì sau khi Thượng Viện biểu quyết, hai Viện phải cùng chung lợi để sửa lại sao cho cả hai bên đều đồng ý. Thế mà việc đó được thực hiện chỉ có trong một weekend. Cho nên ngày Thứ Hai 22-th.12-1913 được luật được biểu quyết ở Hội Viên với 282 phiếu thuận và 60 phiếu chống rồi, cùng ngày, sang Thượng Viện được chấp thuận luôn với 43 phiếu thuận và 23 phiếu chống. Và T.T. Woodrow Wilson (1913-1921), với T.T. thứ 28 của Mỹ ký thành Luật ngày hôm sau Thứ Ba 23 th.12-1913.

Tất cả những việc xảy ra một cách hết sức mau lẹ và trái ngược với tất cả và truyền thống của Quốc Hội và của Chánh Phủ Mỹ là không bao giờ Lập Pháp Congress [Thượng và Hội Viên] thảo luận và biểu quyết một Dự Luật vào lúc gần Noel, để cho Congress “recess” [thượng và hạ viện là kỳ 15, 17 Dec.] và các Nghị Sĩ và Dân Biểu với quê của mình ăn mừng Christmas và New Year, và không bao giờ Hành Pháp [Chánh Phủ] ký một Dự Luật vào Noel để cho T.T. với nhà riêng hay “ranch” của mình ăn mừng Christmas và New Year. Thế mà kỳ này Thượng Viện họp lại, thảo luận, và biểu quyết ngày Thứ Sáu 19 Dec. Rồi cả hai viện làm việc với nhau weekend 20-21 Dec, để ngày Thứ Hai 22-Dec cả hai viện, họp lại, thảo luận và biểu quyết dự luật, và ngày Thứ Ba 23 Dec. T.T. ký thành Luật.

Dân Biểu Lindbergh nói ở Hội Viên: “Dự luật này thành lập cái “trust” không lợi nhất trên thế giới. Khi mà T.T. ký cái dự luật này (thành Luật), thì cái chánh phủ vô hình của Mãnh Lực Tin T M sẽ được hợp-pháp-hóa. Dân chúng có thể không biết chuyện đó ngay, nhưng mà rồi sẽ biết được chuyện chỉ được vài năm sau mà thôi”. Trong lúc đó thì báo chí [đã ở trong tay của “Mãnh Lực Tin T M”] thì ca tụng hết lời. Báo New York Times viết bằng chữ in ở trang đầu: “Tổng Thống Wilson ký Dự Luật Tin T M sẽ phân thặng được tất cả do và sẽ giúp mọi giai cấp. H-: Thế là con hydra được khai sinh là đứa con hợp pháp của HCQHK được lên với đức nhân ái? Đ-: Hay đúng hơn thì phải nói “đứa con lên với đứa em song thai”.

H-: Nĩi gĩ lĩ vỹ, đĩ a em song-thai nĩ?

Đ-: Khi nhĩm cĩ a Nghĩ Sĩ Nelson Aldrich cĩ Ông Paul Warburg chuĩn bĩ viĩ t đĩ luĩ t FED đĩ trình cho Congress, hĩ đĩ tiĩn đĩn rĩng vĩ i sĩ ỏp đĩng luĩ t nỹ thĩ CPLB sĩ mĩ c nĩ FED cĩng ngỹ cĩng nhiũu nĩn phĩ i tĩm cĩch lĩm sao cho phĩp chĩnh phĩ đĩnh thuĩ vĩo dĩn đĩ cĩ tiĩn trĩ nĩ cho FED. thĩ hĩ kĩm theo đĩ luĩ t FED mĩ t Tu-Chĩnh Hiĩn Phĩp [lĩ the Sixteenth Amendment] cho phĩp CPLB đĩnh thuĩ income tax vĩo dĩn. Lũc ỹ bĩn vĩn cĩ a Tu-Chĩnh chĩ cĩ mĩ t trang giĩ y vĩ nguyĩn Bĩ Luĩ t vĩ thuĩ mĩ chĩ cĩ 14 trang mĩ bĩy giĩ thĩ nĩ dĩy đĩn 17,000 trang, cĩng nhĩ nĩ cĩ a chĩnh phĩ do FED gĩy rĩ lĩn lĩn sĩ kĩng cho tĩ i bĩy giĩ lĩ \$8.5 trillion.

H-: Bĩ trĩĩ cĩ dĩn kĩng phĩ i đĩng income tax cho CPLB sao?

Đ-: Kĩng, trĩĩ cĩ 1913, dĩn chĩ đĩng thuĩ income cho Tiĩu Bĩng cĩ a mĩnh mĩ thĩ.

H-: Đĩ đĩĩ cĩ hĩ p-phĩp-hĩa rĩ i, con hydra cĩn phĩ phĩch gĩ nĩ a kĩng?

Đ-: Nĩi lĩ phĩ phĩch thĩ kĩng hĩn lĩ phĩ phĩch, nhĩng khi đĩĩ cĩ hĩ p-phĩp-hĩa rĩ i thĩ FED hoĩ t đĩng tĩch cĩ cĩ hĩn, nĩn gĩy tĩ nĩn cho dĩn.

H-: Tĩ nĩn gĩ?

Đ-: Cuĩ cĩ Đĩ i Khĩng Hoĩng [The Great Depression] nĩm 1930.

H-: Bĩng cĩch nĩ?

Đ-: Bĩng cĩch tĩ o rĩ tiĩn “out of nothing” quĩ trĩ o-thuĩ t “loan”. Đĩ khuyĩn kĩch dĩn vỹ tiĩn, nĩn FED hĩ thĩ p bĩch phĩn lĩ i [% interest] thĩ dĩn ủn ủn vỹ loan vĩ loan đĩ cĩ tiĩn tiĩu xĩ thĩ gĩ. Thĩ nhĩ bank thĩ y vĩo nĩn kĩnh tĩ quĩ cĩ gĩ mĩ t sĩ tiĩn khĩng lĩ, tĩ o rĩ mĩ t cuĩ cĩ lĩ m phĩt [inflation]. Rĩ i nĩi lĩ đĩ kĩ m hĩ m sĩ lĩ m phĩt, thĩ lĩ i sĩ t chĩ t vĩ cĩ cĩng cĩ p tiĩn, thu hĩ i cĩc loan đĩ phĩt rĩ, kĩng cho vỹ loan mĩ i, thĩ dĩn thĩu nĩ phĩ i vĩ i vĩng bĩn nhĩ cĩ a ruĩng đĩ t đĩ trĩ nĩ, nĩn nhĩng ngĩĩ i cĩ liĩn hĩ vĩ i “Mĩnh Lĩ c Tiĩn Tĩ [Monetary Power] cĩ tiĩn mĩ nhĩng bĩ t đĩng sĩ n ỹ vĩ i gĩ rĩ mĩ t. Cĩn cĩn chĩu nhĩng ngĩĩ i thĩu nĩ thĩ trĩ nĩn vĩ gĩ cĩ vĩ nghĩ ngĩĩ p đĩ lĩng thĩng thĩ t thĩu ngoĩi đĩĩng nhĩ hĩ i Mĩ cĩn lĩ 13 thuĩ cĩ đĩ a đĩĩ i thĩ i cĩc vỹ George II vĩ vỹ George III, trĩĩ cĩng Cĩch Mĩng Mĩ [American Revolution] nĩm 1774. Nhĩng nhĩ chĩnh sĩch “New Deal” cĩ a T.T.Franklin D.Roosevelt (1933-1945) vĩ T.T. thĩ 32 cĩ a Mĩ, vĩ vĩ cĩ lĩ p lĩn cĩ FDIC [Federal Deposit Insurance Corporation] mĩ tĩnh thĩ trĩ lĩ i yĩn ỹn. Gĩĩ sĩ Milton Friedman, Nobel Prize vĩ kĩnh tĩ, vĩ t: “Nhĩ t đĩnh lĩ FED đĩ gĩy rĩ cuĩ cĩ Đĩ i Khĩng Hoĩng vĩ thuĩ rĩt lĩ i mĩ t phĩn bĩ [1/3] sĩ tiĩn đĩng lĩ u hĩnh.tĩ nĩm 1929 tĩ i nĩm 1930”.

Cĩn Ông Louis T. McFadden Chĩ tĩch The House Banking and Currency Commtee, thĩ nĩi: “Cuĩ cĩ khĩng hoĩng kĩng phĩ i lĩ bĩ t ngĩ ngĩ u nhiĩn mĩ lĩ mĩ t vĩ cĩ đĩĩ cĩ trĩ liũu rĩ t cĩn thĩn ... Nhĩng chĩ nhĩ bank quĩ cĩ tĩ tĩm cĩch đĩm đĩn đĩy sĩ thĩ t vĩng đĩ rĩ i hĩ cĩ thĩ trĩ thĩnh nhĩng kĩ rĩ nhĩ cho tĩ t cĩ chĩng tĩ”

H-: Thĩ rĩ i kĩ tĩ đĩ kĩng cĩ Ông T.T. nĩi dĩm đĩng tĩ i FED nĩ a?

Đ-: Cĩ chĩ, T.T. John F. Kennedy, (1961-1963) vĩ T.T. thĩ 35 cĩ a Mĩ. Ngĩy 4-th.6-1963 T.T. Kennedy kĩ mĩ t Hĩnh Phĩp Lĩnh [an Executive Order sĩ 11110] cho phĩp CPLB phĩt hĩnh tiĩn mĩ kĩng phĩ i quĩ FED bĩng cĩch cho phĩp Bĩ Tĩi Chĩnh The Treasury phĩt hĩnh nhĩng giĩ y chĩng nhĩn bĩ cĩ đĩ i vĩ i mĩ i thĩi bĩ c, bĩ c, hĩy lĩ mĩ i dollar đĩ a trĩn bĩn vĩ bĩ c cĩ a Bĩ [the power to issue silver certificates against any silver bullion, silver or standard silver dollars in the Treasury] Nghĩĩ lĩ mĩ t khi Bĩ Tĩi Chĩnh cĩ trĩng kho mĩ t ounce bĩ c nĩi, thĩ Bĩ cĩ quĩn phĩt hĩnh rĩ mĩ t giĩ y bĩ c đĩ lĩ u hĩnh trĩn nĩn kĩnh tĩ. Nhĩ vĩ y T.T.Kennedy đĩ tĩng rĩ \$4.3

t dollars cho lưu hành. Thì FED bank của New York sẽ phá sản, vì dân chúng biết rằng các giấy chứng nhận bạc [silver certificates] của Chính Phủ được c bạc y m tr [backed by silver] chứng y bạc của FED [Federal Reserve Notes] không có cái gì y m tr h t. L nh số 11110 nói trên còn giúp chính phủ tr h t n c a mình mà không phải qua FED để tr ti n l i, do FED t o ra ti n out of nothing. T c là trên th c t L nh số 11110 cho CPLB quy n t o ra ti n c a mình có bạc y m tr , đúng theo Điều u l, Ph n 8 của Hi n Pháp Hoa K .

Năm tháng sau, ngày 22-11-1963, T.T.Kennedy bị tên Lee Harvey Oswald ám sát và tên này hai ngày sau bị Jack Ruby (Rubenstein) giết chết trong Dallas Police Station.

H-: Như thế thì phải chăng là một nhóm tài phiệt cai trị xã này vì người ta hay nói: “Ai nắm được c ti n là nắm được c quyền n” phải không?

Đ-: Tôi không dám tr l i là phải hay là không [yes or no] vì tôi không được được sách nào nói rõ là đã có một tòa án nào kết án một người nào trong giới Mãnh Lực Tiền Tờ [the Monetary Power] hay một vị nào trong nhóm nh ng Nam T c Tr m C p [the Robber Barons] với t i dùng ti n của mình mua được c quyền n th . Cho nên tôi xin để cho quý bạn được miễn người kết luận theo ý kiến của mình.

Tôi chỉ xin phép nhắc lại i nói của Ông Nathan Rothschild hồi năm 1838: “Đ cho tôi phát hành và kiểm soát ti n của một quốc gia, thì tôi có thể biết ai sẽ bị t lu t pháp”, và tôi cũng xin phép nhắc lại sẽ phải của nh ng và Tợ ng Thợ ng đã có gan dám chết để u con hydra ti n t : T.T.Andrew Jackson bị m u sát, T.T.Abraham Lincoln và T.T.John F.Kennedy bị ám sát.

Tài liệu được tham khảo:

The Web of Debt by Ellen Hodgson Brown, nxb Third Millennium, Baton Rouge, 2007

<http://www.webofdeb> t.com

The Secrets of the Federal Reserve by Eustace Mullins nxb Bankers Research Institute
Staunton, 1993

Modern Money Mechanics published by the Federal Reserve Bank of Chicago, now out of print:

<http://landru> . i-link-2. net

The Federal Reserve is a privately owned corporation by Thomas D. Schauf. 11-28-98 in [http://](http://www.apfn)
www.apfn

. org/